

Số: 174/2026/QĐST – HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2026/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đào Thị Trân H**, sinh năm 1977; CCCD số 001177025258 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/02/2021; HKTT: CH605 ĐNA-HH2B DA KNO Gia Thụy, **G, L, Hà Nội**. Nơi cư trú: P605A Hh2b Đna, **tổ A, phường B, thành phố Hà Nội**.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Anh N**, sinh năm 1973; CCCD số 026073013116 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; HKTT: P605A Hh2b Đna, **tổ A, G, L nay là phường B, thành phố Hà Nội**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Trân H và anh Nguyễn Anh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đào Thị Trân H** và anh **Nguyễn Anh N** có 02 con chung là cháu **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 22/11/2005 và cháu **Nguyễn Đức K**, sinh ngày 30/7/2009. Khi ly hôn, giao cháu **Nguyễn Đức K** cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Cháu **Nguyễn Quốc T** đã đủ 18 tuổi, Toà án không xem xét giải quyết quyền và nghĩa

vụ giữa cha mẹ và con với cháu **T**. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh **N** cho chị **H** cho đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh **Nguyễn Anh N** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị **Đào Thị Trân H** và anh **Nguyễn Anh N** không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị **Đào Thị Trân H** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị **H** đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai số 0000849 ngày 13/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội nay đối trừ, xác định chị **H** đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị **H** 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 196 ngày 13/12/2005 của UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương